

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery ("VCAMDF") hướng tới tạo ra lợi nhuận tối ưu, có tính bền vững, dài hạn cho Nhà đầu tư thông qua tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng tốt với triển vọng tăng trưởng cao, đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm 30/06/2024, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 55.033.355.952 Đồng Việt Nam tăng 7,24% so với giá trị tài sản ròng của quỹ tại 24/05/2024.

3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ được xây dựng chủ động và linh hoạt theo từng thời kỳ nhằm tối ưu hiệu quả đầu tư dựa vào đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, thế giới, chu kỳ kinh tế. Quỹ sẽ tập trung lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), cổ phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom và phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Quỹ. Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị, để tối ưu các lựa chọn và đem lại hiệu suất đầu tư hiệu quả cho Nhà đầu tư bằng nỗ lực cao nhất.

4. Phân loại Quỹ: Quỹ VCAMDF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình nhờ danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ: 24/05/2024

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (Tại ngày 30/06/2024):

- Giá trị tài sản ròng: 55.033.355.952 Đồng Việt Nam
- Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ: 5.555.473,43 Chứng chỉ Quỹ

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ: Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ:

Cho đến thời điểm lập báo cáo, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động:

Quỹ không có số liệu cho kỳ 30/06/2023 và kỳ 30/06/2022 do mới được cấp Giấy chứng nhận thành lập quỹ mở vào ngày 24/05/2024

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2024 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	37,75
2. Tài sản khác	62,25
Cộng	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (Đến thời điểm báo cáo):

Chỉ tiêu	30/06/2024
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	55.033.355.952
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.555.473,43
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	9.906,15
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.159,73
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	9.906,15
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không áp dụng
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	2,71%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	3,56

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
- 3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
- Từ khi thành lập	- 0,94%	Không áp dụng

III. Mô tả thị trường trong kỳ:

III.1. Kinh tế vĩ mô

GDP quý II/2024 tăng 6,93%

- GDP trong quý II tăng trưởng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 7,99% của quý II/2022 trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,8%, đóng góp 5,96% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,51%, đóng góp 44,28%; khu vực dịch vụ tăng 6,64%, đóng góp 49,76%.
- Về cơ cấu nền kinh tế sáu tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,55%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,44%; khu vực dịch vụ chiếm 43,35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,66% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2023 là 11,64%; 36,46%; 43,10%; 8,80%).

Sản xuất công nghiệp tăng tốc trước sự gia tăng đơn đặt hàng mới

- Sản xuất công nghiệp quý II/2024 tăng trưởng tích cực hơn quý I/2024, tốc độ tăng giá trị tăng thêm ước đạt 8,55% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,67%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm ước tăng 14,29% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: ngành chế biến, chế tạo tăng 14,45%, đóng góp 14,01 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,38%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,51%, đóng góp 0,24 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 18,32%, làm giảm 0,06 điểm phần trăm.
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tăng mạnh lên 54.7 điểm trong tháng 6, so với mức 50.3 điểm của tháng 4 và tháng 5. Kết quả chỉ số không chỉ cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ ba liên tiếp, mà còn cho thấy các điều kiện kinh doanh đã mạnh lên đáng kể.

Lạm phát nằm trong tầm kiểm soát

- CPI bình quân quý II/2024 tăng 4,39% so với quý II/2023. Bình quân sáu tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước.
- Lạm phát cơ bản tháng 6/2024 tăng 0,18% so với tháng trước, tăng 2,61% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân sáu tháng đầu năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,75% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,19 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đăng ký cấp mới có 1.538 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 9,54 tỷ USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 46,9% về số vốn đăng ký.
- Vốn đăng ký điều chỉnh có 592 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 3,95 tỷ USD, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam sáu tháng đầu năm 2024 ước đạt 10,84 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của sáu tháng đầu năm trong 5 năm qua.

Xuất nhập khẩu trên đà phục hồi

- Trong tháng Sáu, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 63,24 tỷ USD, giảm 2,7% so với tháng trước và tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 368,53 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,5%; nhập khẩu tăng 17%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 11,63 tỷ USD.
- Trong quý II/2024, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 97,2 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 4,6% so với quý I/2024. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 190,08 tỷ USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong quý II/2024, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 93,4 tỷ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 9,7% so với quý I/2024. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 178,45 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước.
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa sáu tháng đầu năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 54,3 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 67 tỷ USD.

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Trong sáu tháng đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, điều hành hài hòa giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ; đồng thời chỉ đạo TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay.
- Tỷ giá trung tâm được điều hành linh hoạt, phù hợp, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Đến ngày 25/6/2024, tỷ giá trung tâm ở mức 24.253 VNĐ/USD, tăng 1,62% so với thời điểm cuối năm 2023.

III.2. Thị trường chứng khoán

- Thị trường chứng khoán đã đi qua nửa đầu năm, chứng kiến các mã cổ phiếu và nhóm ngành với tốc độ tăng giá ấn tượng, như ngành hàng không và công nghệ. Cùng với đó là những yếu tố kinh tế toàn cầu, chính sách tiền tệ và các sự kiện địa chính trị cũng tác động không nhỏ đến thị trường.

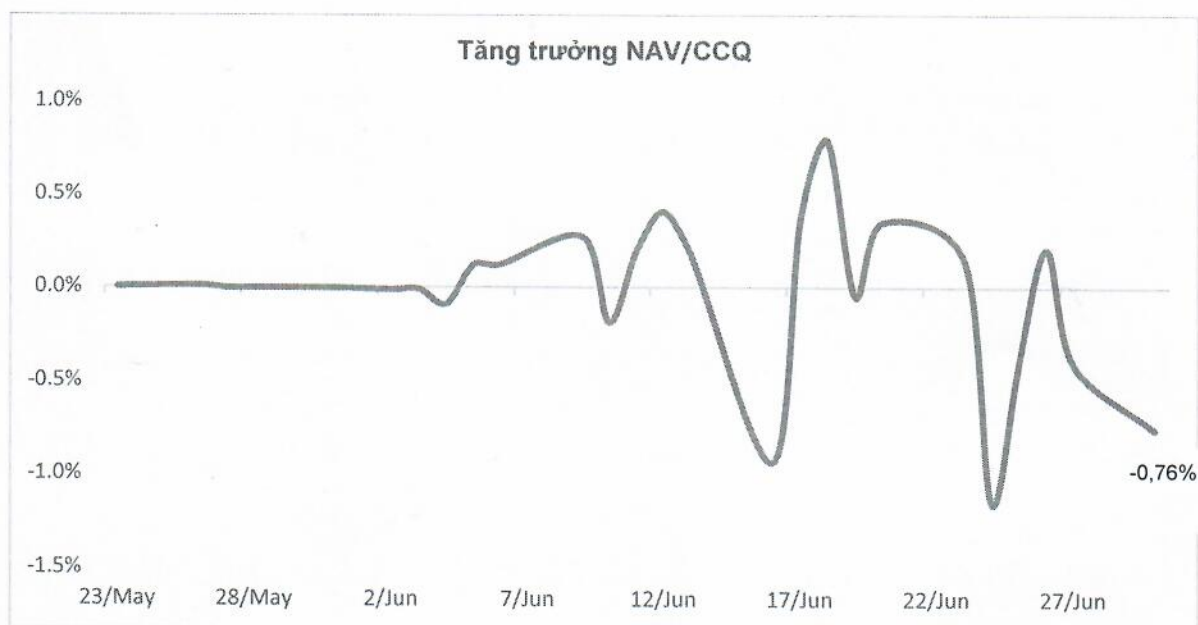
- VN-Index có xu hướng giảm điểm sau khi lập đỉnh cao lịch sử vào đầu tháng 4. VN-Index kết thúc Quý 2/2024 ở 1,245.32 điểm, tương giảm 3.02% trong Quý 2, với áp lực bán rông mạnh từ khối ngoại, tỷ giá tiếp tục chịu áp lực cũng như câu chuyện quay đầu tăng lãi suất ở Việt Nam
- Tính từ đầu năm đến nay, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 24.598 tỷ đồng/phiên, tăng 79.2% so với bình quân năm 2023, khối lượng giao dịch bình quân đạt hơn 1 tỷ cổ phiếu tăng 27.5% so với bình quân năm 2023.
- Tính riêng trên HOSE, 6 tháng đầu năm 2024, thanh khoản trung bình đạt 21.776 tỷ đồng, tăng 84.4% so với cùng kỳ 2023. Đặc biệt, mức thanh khoản trong giai đoạn tháng 4 và tháng 5/2023 tăng lên trung bình xấp xỉ 30% so với đầu năm và chứng kiến phiên giao dịch trên 35.000 tỷ đồng trong tháng 5.
- Xét về diễn biến giá từ đầu năm 2024, Viễn thông (+265,92% so với đầu năm), Công nghệ thông tin (+54,91% so với đầu năm), và Dịch vụ tiêu dùng (+47,91% so với đầu năm) là những ngành tăng tốt nhất. Từ đầu năm đến nay hầu hết các nhóm ngành đều tăng giá, tuy nhiên một vài nhóm ngành lại có mức tăng trưởng âm như ngành Truyền thông (-22,1% so với đầu năm) và Bất động sản (-4,3% so với đầu năm).
- Tính đến cuối tháng 6, khối ngoại đã bán rông 60,465 tỷ đồng, riêng trong Quý 2/2024, khối ngoại tiếp tục bán rông hơn 38,173 tỷ đồng trong Quý 2/2024, gấp 2.8 lần Quý 1/2024.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quý:

4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quý

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	1	2	3
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	- 0,94%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

- Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ từ 24/05/2024 tới ngày 30/06/2024



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/06/2024	24/05/2024	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3=((1)-(2))/(2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	55.033.355.952	51.317.320.000	7,24%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	9.906,15	10.000,00	- 0,94%

4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm 30/06/2024):

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5.000	119	82.283,05	1,48%
Từ 5.000 - 10.000	17	145.102,55	2,61%
Từ 10.000 - 50.000	12	336.771,06	6,06%
Từ 50.000 - 500.000	23	3.991.316,77	71,84%
Trên 500.000	1	1.000.000,00	18,00%
Tổng cộng	172	5.555.473,43	100%

5. Chi phí ngầm và giảm giá

Quỹ VCAMDF không có chi phí ngầm và chính sách giảm giá.

V. Thông tin về triển vọng thị trường

V.1. Triển vọng thị trường

- Với bối cảnh phục hồi của nền kinh tế trong Quý II/2024, đặc biệt ngành sản xuất có sự cải thiện mạnh ở tháng 6, kỳ vọng tín hiệu tích cực từ cho tăng trưởng tín dụng và hoàn thành mục tiêu trong nửa cuối năm 2024.
- Các chính sách nhằm hỗ trợ thị trường bất động sản như Luật Đất đai, Luật các tổ chức tín dụng sắp được ban hành trong các quý tới cũng sẽ phát huy tác động tới thị trường.
- Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ điện được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong nửa cuối năm, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng của nhóm các công ty sản xuất điện, đặc biệt là thủy điện tiếp tục là nguồn được huy động mạnh khi hưởng lợi từ La Lina từ sau quý 2 và nhóm Năng lượng tái tạo với sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính phủ Việt Nam.
- Nhóm ngành công nghệ thông tin cũng kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng nhờ nhu cầu chi tiêu cho chuyển đổi số toàn cầu và trong nước cũng như xu hướng phát triển AI, Big Data, Cloud (Data Center) sẽ tiếp tục dẫn dắt thị trường.

V.2. Kế hoạch hoạt động Quỹ

- Giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 80 - 90% với những tiêu chí:
 - Các doanh nghiệp có beta thấp, dòng tiền tốt, kết quả kinh doanh hồi phục và tăng trưởng.
 - Các doanh nghiệp có câu chuyện riêng và được hưởng lợi từ các chính sách trong ngành.
- Tiếp tục quan sát các nhóm ngành đã có sự tăng trưởng trong nửa đầu năm 2024 như Ngân hàng, Viễn thông, Công nghệ và vẫn sẽ giải ngân cho cho một số vị thế nhưng với tỷ trọng nhỏ hơn so với dự kiến.

VI. Thông tin khác

1. Nhân sự điều hành Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Trương Thị Thanh Ngọc	Giám đốc Đầu tư	- Cử nhân Tài chính Tín dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton. UK	Gia nhập VCAM từ năm 2017, bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát Nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank, Malaysia – Cổ đông chiến lược của ABBANK.
Bà Trần Đỗ Quyên	Trưởng Bộ phận	- Cử nhân Tài chính và Ngân hàng của	Bà Quyên có kinh nghiệm làm việc lâu năm trong ngành tài chính và lĩnh vực quản lý quỹ.

	Kế toán quỹ	Trường Singapore Institute of Management (tại Singapore) Thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia)	Trong hơn 10 (mười) năm gia nhập VCAM, Bà Quyền chịu trách nhiệm quản lý mảng vận hành và kế toán của các quỹ thành viên, quỹ mở, và sản phẩm ủy thác danh mục của VCAM. Bà cũng đang đảm nhận vị trí người điều hành của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH.
--	-------------	---	---

2. Ban Đại diện Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Phan Thị Hồng Lan	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Cử nhân khoa Thống kê Công nghiệp tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Chứng chỉ Kế toán trưởng Doanh nghiệp được cấp bởi Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Bà Lan có hơn 30 (ba mươi) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát. Bà Lan hiện là Trưởng ban Kiểm soát tại Ngân Hàng TMCP Bản Việt. Trước đó, bà trải qua nhiều vị trí tại nhiều đơn vị khác nhau như Công Ty Sửa Dutch Lady, Công Ty LD American Home, Công Ty Cổ Phần Pi Capital. Trong giai đoạn từ 2007 tới tháng 3/2013, bà là Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt. Bà đang là thành viên Ban đại diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM – NH từ năm 2022 cho tới nay.
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính tại Đại học Oxford, Anh Quốc - Cử nhân Toán và Vật lý tại Đại học Dartmouth, Hoa Kỳ.	Ông Tuấn Anh đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư. Hiện tại, ông Tuấn Anh là Giám đốc iWealth tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương, phụ trách điều hành mảng cổ phiếu, công cụ phái sinh và giao dịch ký quỹ. Trước đó, ông từng là nhà quản lý danh mục đầu tư đa tài sản chuyên về phương pháp số hóa và phân tích hệ thống. Trước nữa, ông là Trưởng phòng giao dịch cho bộ phận giao dịch phái sinh khu vực Đông Âu, Trung Đông và Châu Phi của Citigroup ở London.
Ông Trương Hữu Huy	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Cử nhân Luật Thương Mại Trường Đại học Luật TPHCM - Chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp.	Ông Huy hiện đang là Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Huy Và Các Thành Viên. Ông Huy có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành luật và đảm nhiệm các vị trí quan trọng như Giám sát pháp lý vận hành dự án, trưởng phòng pháp lý. Ông có chuyên môn sâu về Tài chính - Ngân hàng - Thị trường vốn; Doanh nghiệp - Mua bán & Sáp nhập; Phát triển Dự án Bất động sản. Ông từng công tác tại các công ty lớn như Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc Nova, Công Ty TNHH

			Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, Công Ty Luật TNHH YKVN, ...
Ông Trần Trọng Bằng	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Thương Mại tại Đại học quốc tế RMIT University.	Ông Bằng hiện là Giám đốc quản lý sản phẩm tại Công Ty Cổ Phần STAG Việt Nam và Thành viên ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tiếp Vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc. Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm đa dạng trong các lĩnh vực quản trị dự án, phát triển sản phẩm công nghệ, chuyển đổi số, chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính và ngân hàng. Ông từng nắm giữ các vị trí chuyên gia, quản lý và công tác tại nhiều tổ chức trong và ngoài nước như Ngân Hàng HSBC Việt Nam, Ngân Hàng Shinhan Việt Nam, Công Ty Cổ Phần EyeQ Tech, Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sen Đỏ, Tập Đoàn FinVolution...

3. Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội) - Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva). Thụy Sĩ.	Bà Nguyễn Thanh Phượng là thành viên sáng lập của VCAM và VCSC. Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VCSC kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định). Bà Phượng được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị của ngân hàng này từ tháng 02/2012. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị, Bà Phượng chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường. Bà Phượng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam), tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ, một trong những Nhà Đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital, Bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding, một Quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.
Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Đại Học Sydney - Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế Biến Thực	Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding, Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của

		Phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ)	Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002 Ông là Giảng Viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh Tế. Đại Học Quốc Gia Tp HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty Tư vấn PSV. Ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Sydney University of Technology (Australia) - Hội viên cao cấp Hiệp hội Kế toán viên công chứng Úc (FCPA Australia)	Ông Tuấn trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Trước khi gia nhập VCAM, ông đã giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty. Ngoài ra, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Vietnam và thế giới như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam, nơi ông lần lượt đảm trách các chức vụ Giám đốc Quản trị Thuế và Giám đốc Kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.
Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry)	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Harvard - Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Kellogg School of Management – Hoa Kỳ	Ông Bảo từng là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư mạo hiểm vào các công ty công nghệ thuộc lĩnh vực tiêu dung, truyền thông và thương mại điện tử kể từ năm 2004. Trước khi gia nhập IDG Ventures Vietnam, Ông từng là cộng sự nghiên cứu của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York. Ông cũng là một trong các thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam. Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành viên của Hiệp hội Asia Society. Ông còn là thành viên Hội đồng quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, Ông còn là Chủ tịch Hội đồng cố vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam.
Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng	- Thạc sĩ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ.	Ông Phố có 11 năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Vice President) của quỹ IDG Ventures Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2017, phụ trách quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá công nghệ, phân tích cơ hội đầu

	Giám đốc	- Cử Nhân ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ	tư, gọi vốn và thoái vốn cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng. Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.
--	----------	---	--

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHO HOP

